

Số: /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể.....

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và công đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Như Điều 11;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Sở TN&MT (05b);
- Lưu: VT, CCQLĐĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**QUY ĐỊNH**

**Việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../2022/QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Hậu Giang)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là *cấp huyện*), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là *cấp xã*), các tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp.

**Điều 3. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp**

Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được xác định theo Khoản 1 Điều 14a được bổ sung tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Cụ thể:

*“1. Các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý được giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều này phải đáp ứng các tiêu chí sau:*

*a) Thuộc quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đất chưa giao, đất chưa cho thuê hoặc đất đang giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 8 của Luật Đất đai;*

*b) Có diện tích, hình dạng không đủ tiêu chuẩn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

c) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Không thuộc khu vực đất thực hiện các dự án, công trình đã được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai;

đ) Đất dự kiến giao, cho thuê không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật.”

## Chương II

### VIỆC RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI, LẤY Ý KIẾN NGƯỜI DÂN DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT VÀ CÔNG KHAI VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

#### **Điều 4. Rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

Hàng năm (hoặc hàng quý), Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào các tiêu chí đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại Điều 3 Quy định này thực hiện rà soát danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (*Theo Biểu mẫu 01 đính kèm*).

#### **Điều 5. Công bố công khai, lấy ý kiến người dân danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

1. Căn cứ vào Kết quả rà soát tại Điều 4 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, thực hiện niêm yết công khai Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp địa phương đang quản lý tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, tại các điểm dân cư hoặc Nhà sinh hoạt học tập cộng đồng hoặc Nhà văn ấp và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương về danh mục các thửa đất này.

2. Thời gian niêm yết, thông báo tại khoản 1 Điều này là 30 (Ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo.

3. Sau khi hết thời gian niêm yết, thông báo tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc việc niêm yết, công khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 6. Trình, phê duyệt danh mục các thửa đất**

1. Căn cứ vào kết quả báo cáo tại khoản 3 Điều 5, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát để tổng hợp danh mục các thửa đất trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 15 (Mười lăm) ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Trong đó, việc thẩm định ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý vào mục đích

công cộng. Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng thì thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

### **Điều 7. Thực hiện công khai các thửa đất nhỏ hẹp trước khi giao đất, cho thuê đất**

1. Căn cứ vào kết quả phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

2. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định và công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (*Theo Biểu mẫu 02 đính kèm*) tại trụ sở, phương tiện truyền thanh địa phương về danh mục các thửa đất này để người sử dụng đất biết, tham gia ý kiến và đăng ký nhu cầu sử dụng đất theo đúng quy định.

3. Sau thời gian 30 (Ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo việc công khai tại khoản 2 nêu trên; Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết, công khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kết thúc việc niêm yết và thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, địa phương quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quy định này và các quy định hiện hành.

c) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là tổ chức, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Điều 8 Quy định này và các quy định hiện hành.

### **Điều 8. Việc giao đất, cho thuê đất và quản lý sử dụng đất**

1. Nguyên tắc giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013.

2. Thời hạn sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14a được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

3. Giá đất được thực hiện theo quy định quy định hiện hành.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với các tổ chức khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

c) Căn cứ Kết quả báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng đất quỹ đất này trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Các sở, ban, ngành liên quan:**

Các sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định này.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

2. Thường xuyên chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với quỹ đất này.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với quỹ đất này.

4. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình, quản lý sử dụng đối với quỹ đất này.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện kiểm tra, rà soát đối với quỹ đất tại quy định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định này.

### **Điều 12. Các tổ chức; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài

nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Biểu mẫu 01. Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý  
tại (cấp xã), (cấp huyện)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/XÃ.....**

**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ).....**

<b>STT</b>	<b>Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Hiện trạng sử dụng đất</b>	<b>Quy hoạch</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					
...					

.....

Người thực hiện

....., Ngày ....tháng...năm...  
**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**  
**CHỦ TỊCH**

Ký tên

Ký tên (đóng dấu)



**Biểu mẫu 02. Công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý tại (cấp xã), (cấp huyện)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/XÃ.....

**CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ)....**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch	Hình thức giao đất, cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
1							
2							
...							

.....

Người thực hiện

....., Ngày ....tháng...năm...  
**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**  
**CHỦ TỊCH**

Ký tên

Ký tên (đóng dấu)